

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ HÒA

Số: 0445/CB - TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Hòa 1, ngày 10 tháng 11 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ HÒA.

Số giấy phép hoạt động: 000787/ĐL - GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế Đắk Lắk
ngày 25 tháng 7 năm 2025.

Địa chỉ: Thôn Định Thọ 1, Xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ CKI Lương Văn Phước.

Điện thoại liên hệ: 0918123628 Email (nếu có): bsphuoc289@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ chuyên khoa Nội khoa, Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học cổ truyền, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y học, kỹ thuật y hình ảnh y học.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 1 đính kèm)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Ký hợp đồng với bệnh viện đa khoa Phú Yên về hồi sức cấp cứu (hợp đồng đính kèm).

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 100 người/năm.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 450.000 VNĐ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)/1 học viên/tháng (phụ lục đính kèm).

6. Bản công bố này thay thế bản công bố số 167/CB-TTYT ngày 25/8/2025 của Trung tâm Y tế Phú Hòa.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ


Lương Văn Phước



**Phụ lục 1: DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ HÒA.**

TT	Họ tên người hướng dẫn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động	Phạm vi hoạt động bổ sung
I. BÁC SĨ CHUYÊN KHOA NỘI KHOA				
1.	Cao Mạnh Nhấn	000280/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Chuyên khoa Siêu âm	
II. BÁC SĨ ĐA KHOA				
1	Lương Văn Phước	0001329/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
2	Nguyễn Tấn Hai	0001310/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	
3	Phạm Văn Cường	0001848/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
4	Đoàn Nữ Trúc Ly	004234/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
5	Hoàng Thị Thanh Thảo	003517/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
6	Nguyễn Ngọc Thành	0001332/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
7	Nguyễn Duy Dương	004337/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
8	Lê Văn Mán	0001840/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
9	Phan Hồ Huy Giang	000293/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại sản	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa theo Quyết định số 39/QĐ-SYT ngày 22/9/2014 của Sở Y tế Phú Yên . Siêu âm chẩn đoán theo Quyết định số 55/QĐ-SYT ngày 30/10/2018 của Sở Y tế Phú Yên .
10	Trần Quốc Vương	003180/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình theo Quyết định số 586/QĐ-SYT ngày 08/07/2024 của Sở Y tế Phú Yên.
11	Lê Thị Minh Thịnh	003811/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
12	Lý Thị Yên	004233/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
13	Huỳnh Thị Thu Thủy	0001856/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
14	Nguyễn Quang Thông	000056/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa theo Quyết định số 38/QĐ-SYT ngày

					22/9/2014 của Sở Y tế Phú Yên
16	Huỳnh Bá Thông	0001864/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.		
17	Lê Đức Chương	0001869/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa		
III. BÁC SĨ RĂNG HÀM MẶT					
1	Lê Thị Thanh Thảo	002443/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh RHM		
IV. BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN					
1	Đặng Minh Triết	0001871/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT;		
2	Dương Thị Thanh Tâm	003286/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT		
3	Trần Thị Mỹ Lệ	002883/PY-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền		
V. BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG					
1	Lê Văn Nghĩa	003200/PY-CCHN	Khẩn phát hiện xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình theo Quyết định số 1086/QĐ-SYT ngày 28/12/2023 của Sở Y tế Phú Yên	
VI. ĐIỀU DƯỠNG					
1	Mạnh Thị Thúy Nga	0001355/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định tại mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y		
2	Trương Đình Thiện Phước	0001354/PY-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.		
3	Phạm Thị Phổ	0001325/PY-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng		
4	Nguyễn Thị Kim Thuận	0001326/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y		
5	Cao Văn Định	0001346/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định tại mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ		

			thuật Y	
6	Phạm Thị Thân	0001347/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn 7 theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định tại mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
9	Nguyễn Thị Lệ Hiền	0001348/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định tại mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
10	Đinh Thị Huyền	0001039/PY-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
11	Ung Thị Ngọc Thoa	0001351/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
12	Nguyễn Hoài Huyền	009057/ĐNA-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
13	Nguyễn Thị Kim Phụng	003518/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
14	Đặng Bảo Trâm	050459/HCM-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
15	Trương Thị Tường Vy	004237/PY-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y	
16	Lê Thị Thúy Vy	003981/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật	

VII. HỘ SINH				
1	Phan Thị Kim Hiền	0001339/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, kỹ thuật Y.	
2	Đào Thị Minh Lệ	0001340/PY-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	
3	Trần Thị Ánh	0001343/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, kỹ thuật Y.	
4	Đặng Thị Xô Ni	0001822/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, kỹ thuật Y.	
5	Nguyễn Thị Thành Vinh	0001818/PY-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	
6	Phạm Thị Thu Thanh	00018221/PY-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, Hộ sinh, kỹ thuật Y.	
VIII. KỸ THUẬT Y				
1	Đặng Thị Hồng Phấn	002313/PY-CCHN	Xét nghiệm y học	
2	Bùi Thị Kim Thương	002321/PY-CCHN	Xét nghiệm y học	
3	Phạm Thị Trương Thoa	002682/PY-CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	
4	Đào Tấn Chí	002310/PY-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
5	Nguyễn Thị Tường Vi	002311/PY-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	
6	Võ Thị Trâm	0001829/PY-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	
7	Nguyễn Xuân Bình	0001831/PY-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	
8	Dương Tuấn Huy	002320/PY-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	
9	Đào Thị Lan Chi	002312/PY-CCHN	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu - phục hồi chức năng;	

IX. DƯỢC SĨ

1	Huỳnh Lê Tú	247/PY-CCHND	Chủ nhà thuốc	
2	Đàm Thị Thanh Trâm	1404/CCHN-D-SYT-PY	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về Dược của Nhà thuốc	
3	Lương Thị Hồng Gấm	1491/CCHN-D-SYT-PY	Phụ trách chuyên môn quầy thuốc	

Phú Hòa 1, ngày 10 tháng 11 năm 2025

NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Đối với chức danh là Bác sĩ chuyên khoa Nội Khoa thuộc các trường hợp sau: đã được cấp giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp văn bằng chuyên khoa tương ứng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
1	Nội Khoa	Khoa Nội Nhi Nhiễm	12 tháng	

2. Đối với chức danh là Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học dự phòng thực hành để lấy giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y khoa, y học dự phòng. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng khoa như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
1	Nội, Nhi, Truyền Nhiễm	Khoa Nội Nhi Nhiễm	04 tháng	
2	Ngoại TH, Sản phụ khoa	Khoa Ngoại-Sản	03 tháng	
3	Chuyên khoa lẻ	Khoa khám bệnh - cấp cứu	01 tháng	
4	Y học cổ truyền; vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	01 tháng	
II. Tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên				
1	Hồi sức - Cấp cứu	Theo sự phân công của BVĐK Phú Yên	03 tháng	

3. Đối với chức danh là Bác sĩ răng hàm mặt, thực hành để lấy giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng khoa như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
1	Răng-Hàm mặt	Khoa khám bệnh - cấp cứu	09 tháng	
II. Tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên				
1	Hồi sức - Cấp cứu	Theo sự phân công của BVĐK Phú Yên	03 tháng	

4. Đối với chức danh là Bác sĩ y học cổ truyền thực hành để lấy giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y học cổ truyền. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng khoa như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
1	Y học cổ truyền; vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	09 tháng	
II. Tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên				
1	Hồi sức - Cấp cứu	Theo sự phân công của BVĐK Phú Yên	03 tháng	

5. Đối với chức danh là Y sĩ đa khoa thực hành để lấy giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y sĩ đa khoa. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng được phân bổ theo từng khoa như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
1	Nội, Nhi, Truyền Nhiễm	Khoa Nội, Nhi, Nhiễm	03 tháng	
2	Ngoại TH, Sản phụ khoa	Khoa Ngoại-Sản	02 tháng	
3	Chuyên khoa lẻ	Khoa khám bệnh	0.5 tháng	
4	Y học cổ truyền; vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	0.5 tháng	
II. Tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên				
1	Hồi sức - Cấp cứu	Theo sự phân công của BVĐK Phú Yên	03 tháng	

6. Đối với chức danh là Y sĩ Y học cổ truyền thực hành để lấy giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề y học cổ truyền. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng được phân bổ theo từng khoa như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
1	Y học cổ truyền; vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	06 tháng	
II. Tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên				
1	Hồi sức - Cấp cứu	Theo sự phân công của BVĐK Phú Yên	03 tháng	

7. Đối với chức danh là Điều dưỡng thực hành để lấy giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề điều dưỡng. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng được phân bổ theo từng khoa như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
1	Nội, Nhi, Truyền Nhiễm	Khoa Nội, Nhi, Nhiễm	02 tháng	
2	Ngoại tổng hợp	Khoa Ngoại-Sản	02 tháng	
3	Chuyên khoa lẻ	Khoa khám bệnh	0.5 tháng	
4	Y học cổ truyền; vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	0.5 tháng	
II. Tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên				
1	Hồi sức - Cấp cứu	Theo sự phân công của BVĐK Phú Yên	01 tháng	

8. Đối với chức danh là Hộ sinh thực hành để lấy giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề hộ sinh. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng được phân bổ theo từng khoa như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
2	Hộ sinh	Khoa Ngoại-Sản	05 tháng	
II. Tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên				
1	Hồi sức - Cấp cứu	Theo sự phân công của BVĐK Phú Yên	01 tháng	

9. Đối với chức danh là kỹ thuật y xét nghiệm y học thực hành để lấy giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng được phân bổ theo từng khoa như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
1	Xét nghiệm y học	Khoa XN-CDHA	05 tháng	
II. Tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên				
1	Hồi sức- Cấp cứu	Theo sự phân công của BVĐK Phú Yên	01 tháng	

10. Đối với chức danh là kỹ thuật y chẩn đoán hình ảnh thực hành để lấy giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề chẩn đoán hình ảnh. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng được phân bổ theo từng khoa như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
1	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa XN-CDHA	05 tháng	
II. Tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên				
1	Hồi sức- Cấp cứu	Theo sự phân công của BVĐK Phú Yên	01 tháng	

11. Đối với chức danh là kỹ thuật y Phục hồi chức năng thực hành để lấy giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng được phân bổ theo từng khoa như sau:

TT	Nội dung hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I. Tại TTYT Phú Hòa				
1	Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	Khoa YHCT-PHCN	05 tháng	
II. Tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên				
1	Hồi sức- Cấp cứu	Theo sự phân công của BVĐK Phú Yên	01 tháng	

* Trong quá trình thực hành học viên được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

* Chương trình đào tạo dựa trên Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của từng đối tượng theo các Phụ lục tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023: Bác sĩ chuyên khoa Nội khoa (phần II, phụ lục IX); Bác sĩ y khoa (phụ lục V); Bác sĩ Y học cổ truyền (phụ lục VI); Bác sĩ y học dự phòng (phụ lục VII); Bác sĩ Răng hàm mặt (phụ lục VIII); Y sĩ đa khoa (phụ lục X); Y sĩ y học cổ truyền (phụ lục XI); Điều dưỡng (phụ lục XII); Hộ sinh (phụ lục XIII), kỹ thuật y (phụ lục XIV), Dược sĩ theo điều 14, nghị định 163/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lương Văn Phước